

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 7/2022

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh

Số: 03/BC-STTTT

Ngày 20/8/2022

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ
KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP

1. DẤU ẤN THĂNG HẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BÌNH PHƯỚC

Cổng Thông tin điện tử Bình Phước

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) vừa công bố Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) năm 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo kết quả công bố, tỉnh Bình Phước xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố, tăng 16 bậc so với năm 2020 (xếp thứ 25/63). Đây là kết quả bứt phá ấn tượng, cho thấy quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị tỉnh nhà và sự đồng thuận hưởng ứng, tham gia nhiệt tình của người dân, doanh nghiệp.

Khác với năm 2020, đánh giá DTI năm 2021 không phải là tổng điểm của 3 trụ cột (chính quyền số, kinh tế số, xã hội số), mà là tổng điểm của 9 chỉ số chính với 98 chỉ số thành phần. Trong 9 chỉ số chính lại được phân thành 2 nhóm: chỉ số nền tảng chung và chỉ số về hoạt động. Nhóm chỉ số nền tảng chung bao gồm: nhận thức số, thể chế số, hạ tầng số, nhân lực số, an toàn thông tin mạng, đô thị thông minh. Nhóm chỉ số về hoạt động bao gồm: hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Điểm số DTI năm 2021 của Bình Phước ấn tượng nhất là Chỉ số hoạt động chính quyền số, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, kế đến là hạ tầng số 8/63, thể chế số 10/63, hoạt động xã hội số 11/63, nhân lực số 13/63. Về xếp hạng 3 trụ cột, chính quyền số của Bình Phước xếp thứ 8/63, kinh tế số xếp 14/63, xã hội số xếp 15/63.

Xếp hạng DTI 2021	Tỉnh/TP	Xếp hạng Nhận thức số	Xếp hạng Thể chế số	Xếp hạng Hạ tầng số	Xếp hạng Nhân lực số	Xếp hạng An toàn thông tin mạng	Xếp hạng Hoạt động chính quyền số	Xếp hạng Hoạt động kinh tế số	Xếp hạng Hoạt động xã hội số
1	TP. Đà Nẵng	16	6	3	2	1	2	2	1
2	Thừa Thiên - Huế	3	6	2	15	2	1	10	13
3	TP. Hồ Chí Minh	10	4	1	11	32	4	1	29
4	Bắc Ninh	16	4	7	34	5	9	21	10
5	Lạng Sơn	41	23	15	1	10	13	5	6
6	Ninh Bình	3	10	18	4	23	15	35	12
7	Quảng Ninh	8	9	9	30	35	7	24	30
8	Thái Nguyên	2	23	27	5	9	20	16	24
9	Bình Phước	27	10	8	13	42	3	28	11
10	Bắc Giang	3	10	40	14	22	23	6	5
11	Nam Định	45	10	20	12	31	5	8	4
12	Thanh Hóa	16	10	48	42	6	10	47	3
12	Vĩnh Phúc	15	1	34	3	4	48	30	23

Xếp hạng DTI 2021 và các chỉ số chính của các tỉnh, thành phố trong top 10

Kết quả trên đã minh chứng rõ nét về chủ trương “đi tắt đón đầu” và quyết tâm cao của Bình Phước trong công cuộc chuyển đổi số (CDS), nhằm giúp Bình Phước bắt kịp, không bỏ lỡ “chuyến tàu 4.0”. Đồng thời, chứng minh quan điểm, mục tiêu mà Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra trong Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/5/2021 về CDS đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước là hết sức nhạy bén, biện chứng, cụ thể, bám sát thực tiễn. Đó cũng là cú hích, đòn bẩy tạo động lực cho cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và cả người dân, doanh nghiệp quyết tâm, đồng lòng, chung sức tham gia CDS.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, chiến dịch cụ thể; thực hiện chuyển đổi từng lĩnh vực tiến tới chuyển đổi tổng thể và toàn diện; ưu tiên bố trí, phân bổ đủ nguồn lực để triển khai, xây dựng các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Khởi đầu cho quá trình CDS, tỉnh tiên phong xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh, hướng tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số theo lộ trình rất linh hoạt.

Đồng thời, tỉnh tranh thủ sự hỗ trợ từ Bộ TT&TT; ký kết hợp tác với các tập đoàn, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số, giải pháp số, công nghệ số. Tỉnh cũng chú trọng hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý về CDS; tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về CDS; hỗ trợ nhiều chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ, hộ sản xuất - kinh doanh tham gia CDS, tăng cường mua bán, giao dịch trên môi trường số, thương mại điện tử, logistics...

Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh cũng thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, rà soát để có giải pháp điều chỉnh phù hợp, sát thực tế. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị đều xây dựng kế hoạch CDS cụ thể cho ngành, lĩnh vực mình quản lý; tập trung cung cấp 25 nền tảng số gồm: 15 nền tảng phục vụ chính quyền, 4 nền tảng phục vụ doanh nghiệp và 6 nền tảng phục vụ người dân.

Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) được xây dựng trực liên thông, tích hợp và chia sẻ liên thông 4 cấp phần mềm quản lý văn bản. Hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ cả phần cứng, phần mềm, xây dựng tại 100% UBND cấp huyện, xã, góp phần hiện đại hóa, công khai, minh bạch hoạt động

giải quyết các thủ tục hành chính. Song song đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, lấy tiêu chí số hóa để đánh giá cán bộ hàng năm... Nhờ đó, chỉ số hoạt động chính quyền số của tỉnh lọt vào top ba cả nước; hạ tầng số, thể chế số nằm trong top 10; nhân lực số bám sát với nhóm top 10.


Thực hiện CDS, Bình Phước xác định rõ quan điểm: Coi doanh nghiệp, người dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình CDS. Lĩnh vực nào doanh nghiệp, người dân cần thì tập trung chuyển đổi trước; chọn một số ngành, địa phương, doanh nghiệp chuyển đổi toàn diện, làm điểm để rút kinh nghiệm. Trên tinh thần đó, tỉnh đã đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Đến nay có 1.632 thủ tục hành chính đã áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (chiếm 92,36%) và có 1.432 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công Quốc gia, dẫn đầu cả nước. Tỷ lệ xử lý dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh đạt 99,93%, cấp huyện từ 49,94% tăng lên 99,90%, cấp xã từ 87% lên 98,79%. Mạng 4G phủ sóng 100% diện tích toàn tỉnh, giúp người dân khai thác dữ liệu nhanh chóng, tiện lợi.

Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa CDS được triển khai đa dạng, từ sớm; nhóm 5 mô hình thí điểm CDS toàn diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan hành chính, mô hình cấp huyện, cấp xã đang phát huy hiệu quả. Công tác đẩy mạnh CDS, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế triển khai theo đúng lộ trình. Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức trong tỉnh đều thực hiện khai thuế điện tử, hóa đơn điện tử, thí điểm mô hình chợ 4.0 ở nhiều địa phương...

Nhằm tạo sự đồng thuận, truyền cảm hứng và xây dựng văn hóa CDS, tỉnh đặc biệt quan tâm, chú trọng về công tác tuyên truyền. Đồng thời, xác định truyền thông CDS xuyên suốt trong toàn quá trình thực hiện nhằm thay đổi tư duy, nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ và cả người dân để có sự chung tay, ủng hộ, vào cuộc một cách đồng bộ. Đến nay, toàn tỉnh đã thành lập 111 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, 845 tổ công nghệ số cộng đồng thôn, ấp, khu phố với 6.506 hạt nhân nòng cốt tuyên truyền, hướng dẫn người dân về dịch vụ công, kỹ năng số và đang đẩy mạnh bồi dưỡng về CDS trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà cho cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng... Từ những việc làm thiết thực, cụ thể trên, kinh tế số của Bình Phước đã vươn lên xếp thứ 14/63, xã hội số xếp thứ 15/63.

Kết quả xếp hạng DTI năm 2021 được Bộ TT&TT đánh giá rất khách quan, toàn diện trên nhiều nội dung, khía cạnh khác nhau. Đồng thời, phản ánh chính xác những nỗ lực của Bình Phước và tiếp tục khẳng định niềm tin, sự đánh giá hài lòng ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư về sự phục vụ của các cơ quan nhà nước tỉnh; phản ánh hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở. Qua đó, cho thấy bài học kinh nghiệm: Muốn CDS thành công cần tháo gỡ ngay những lực cản “ngại thay đổi” về thói quen, hành vi trên môi trường số; việc CDS phải gắn liền với cải cách thủ tục hành chính, đổi mới cách thức làm việc của các cơ quan nhà nước; tất cả hướng tới một mục tiêu chung "phục vụ doanh nghiệp, người dân ngày càng tốt hơn"... Có như vậy, CDS mới phát huy được kết quả thực chất, bền vững.

2. TRUYỀN THANH THÔNG MINH: GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ CHO ĐÀI TRUYỀN THANH CƠ SỞ

 Công Thông tin điện tử Bình Phước

Hiện nay, loa truyền thanh thông minh đang là giải pháp đột phá về CDS của hệ thống đài truyền thanh cơ sở. Loa truyền thanh thông minh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, viễn thông thế hệ mới để thay thế, khắc phục những nhược điểm của truyền thanh hữu tuyến (có dây) và truyền thanh vô tuyến (không dây) FM.

Đài truyền thanh cơ sở là cánh tay nối dài của hệ thống đài phát thanh từ trung ương đến cơ sở, là con đường ngắn nhất để đưa thông tin đến người dân; đóng góp tích cực trong công tác truyền thông, tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin, giải trí của một bộ phận nhân dân. Nhờ có hệ thống loa của đài truyền thanh cơ sở, người dân có thể nắm được thông tin thời sự quốc tế, trong nước, địa phương; tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật, thông tin hữu ích về các lĩnh vực của đời sống xã hội; thông tin cảnh báo, thông báo của chính quyền địa phương, cơ quan chức năng... Thời điểm dịch Covid-19, hệ thống loa truyền thanh cơ sở đã phát đi nhiều thông tin hỗ trợ đặc lực cho công tác phòng chống dịch, góp phần đẩy lùi đại dịch.



Lắp đặt loa truyền thanh thông minh ở xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản

Ông Nguyễn Minh Quang, Giám đốc Sở TT&TT cho biết: Trên địa bàn tỉnh hiện có 111 đài truyền thanh cấp xã với 1.734 cụm và 3.468 loa truyền thanh cơ sở. Trong đó, loa truyền thanh FM không dây có 1.538 cụm, 3.042 loa. Loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông (còn gọi là loa truyền thanh thông minh) có 196 cụm, 426 loa. Tỉnh đang triển khai dự án đầu tư công giai đoạn 2022-2023 cho 111 xã, phường, thị trấn với 1.484 cụm, 3.423 loa truyền thanh thông minh. Việc đầu tư loa truyền thanh thông minh là giải pháp CDS tối ưu cho các đài truyền thanh cơ sở, đảm

bảo thông tin luôn được thông suốt, phát thanh trên diện rộng, kịp thời. Qua đó, làm tăng hiệu quả công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền ở cơ sở và bắt kịp xu thế phát triển của thời đại 4.0. Loa truyền thanh thông minh cũng đang dần thay thế loa truyền thanh có dây và truyền thanh không dây FM truyền thống, vốn đã hoàn thành sứ mệnh của mình.


Ông Nguyễn Hùng Vương, Trưởng đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Bù Đốp chia sẻ: Trước đây, khi công nghệ kỹ thuật số chưa phát triển, loa truyền thanh có dây bộc lộ nhiều hạn chế như chất lượng âm thanh kém, không đồng đều trong toàn tuyến; việc kéo dây rất gian nan và tốn kém ở những nơi xa trung tâm. Hệ thống phát thanh hay bị chập, chập, mất tín hiệu. Dây truyền thanh chằng chịt, mất mỹ quan, nguy hiểm, khó bảo dưỡng, sửa chữa. Khi công nghệ số phát triển, loa truyền thanh không dây FM tiên tiến hơn. Chất lượng âm thanh tốt và đồng đều trên toàn tuyến, đồng thời có thể lắp đặt ở bất kỳ điểm nào nếu có điện; việc lắp đặt, bảo trì, sửa chữa đỡ vất vả hơn. Tuy nhiên, loa truyền thanh không dây FM vẫn bộc lộ nhiều nhược điểm như đầu tư lớn hơn, cán bộ kỹ thuật phải có chuyên môn nhất định. Tại các trung tâm hành chính huyện, xã phải có mặt bằng để xây dựng cột anten dây co; khi xây dựng và đưa vào sử dụng phải có giấy phép và hàng năm phải đóng phí sử dụng tần số, vô tuyến điện cho cơ quan quản lý. Khi sử dụng không đúng tần số, hệ thống sẽ bị nhiễu sóng, do đó nhân viên kỹ thuật phải trực phát sóng 24/24 trong quá trình vận hành.

Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang cho biết thêm: Loa truyền thanh thông minh sẽ khắc phục triệt để những hạn chế của 2 loại loa truyền thanh nêu trên. Loa truyền thanh thông minh thế hệ mới phát triển trên công nghệ IP, là công nghệ truyền dẫn thông tin số thông qua chuyển mạch gói, các thiết bị đầu - cuối được định địa chỉ theo IP. Thiết bị phát gửi sẽ số hoá thông tin, sau đó chia thành nhiều gói IP để truyền dữ liệu đến điểm thu thông qua môi trường truyền dẫn trên Internet/3G/4G, đồng thời lưu trữ dữ liệu trên điện toán đám mây phục vụ cho việc khai thác, sử dụng lâu dài. Nhờ công nghệ IP, chất lượng âm thanh truyền đi vượt trội, nhanh chóng, tín hiệu truyền đi nguyên gốc so với nguồn phát.

Bên cạnh đó, loa truyền thanh thông minh còn hỗ trợ kết nối đa dạng: Wifi, 4G, Ethernet. Nguồn phát thông tin đa dạng: tệp tin, microphone, thiết bị số hóa, văn bản, tiếp sóng. Đồng thời, hệ thống còn có ứng dụng cài trên thiết bị di động cho phép quản lý và điều khiển toàn bộ hệ thống truyền thanh ở mọi lúc, mọi nơi. Ứng dụng này cũng cho phép quản lý toàn bộ các chức năng của hệ thống truyền thanh; thực hiện phát thanh trực tiếp từ điện thoại trong trường hợp khẩn cấp, không cần phải đến tận phòng thu; cho phép chuyển dữ liệu nội dung văn bản sang giọng nói trực tiếp (MC ảo) nhờ công nghệ trí tuệ nhân tạo...

Với lợi thế ưu việt, giải pháp loa truyền thanh thông minh sẽ giải quyết triệt để những hạn chế của loa truyền thanh truyền thống. Từ đó, tiết kiệm chi phí và nguồn nhân lực cho đài truyền thanh cơ sở; phát huy hiệu quả tốt hơn trong việc truyền tải tin tức, thông tin tuyên truyền đến người dân, góp phần làm tốt công tác thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

3. PHỔ CẬP KỸ NĂNG SỐ CỘNG ĐỒNG

 Công Thông tin điện tử Bình Phước

Nhằm giúp các địa phương tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng, Bộ TT&TT đã tổ chức các khoá học, biên soạn tài liệu “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng”.

Tài liệu “Phổ cập kỹ năng số cộng đồng” gồm: video các bài giảng; tập tin dạng Word, dạng trình chiếu slide, video ngắn; đồ hoạ thông tin (infographic) để in tờ rơi, tờ gấp.

Bộ TT&TT tập trung hướng dẫn 6 nội dung quan trọng thông qua Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà Onetouch gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; mua bán trên sàn thương mại điện tử Voso, Postmart; sử dụng nền tảng số Việt Nam do địa phương lựa chọn; kỹ năng sử dụng phần mềm đảm bảo an toàn thông tin mạng cơ bản; nội dung khác theo định hướng, chỉ đạo của chính quyền địa phương.

Người dân và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng có thể truy cập vào khoá học trên nền tảng mọi lúc, mọi nơi, các nội dung bài giảng luôn có sẵn, được cập nhật thường xuyên liên tục. Tài liệu có thể được tải về và chia sẻ rộng rãi.

Bên cạnh đó, Bộ TT&TT đã xây dựng kênh Zalo “CĐS quốc gia” nhằm cập nhật hằng ngày thông tin mới nhất về CĐS (chính sách, pháp luật, bài toán, sáng kiến, cách làm). Hiện nay, kênh đã thu hút được hơn 13.000 người theo dõi và sẽ còn gia tăng nhanh chóng trong thời gian tới. Tổ công nghệ số cộng đồng có thể coi đây là một kênh thông tin hữu ích, nhanh chóng, tiếp cận thông tin mới nhất về CĐS phục vụ cho hoạt động truyền thông và hướng dẫn đến từng người dân.

Người dân và các thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng khi tham gia vào khoá học: Mở ứng dụng Zalo trên điện thoại thông minh để quét mã QR sau:



Trong khi học, sử dụng Zalo này như một kênh cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về CĐS phục vụ công tác.

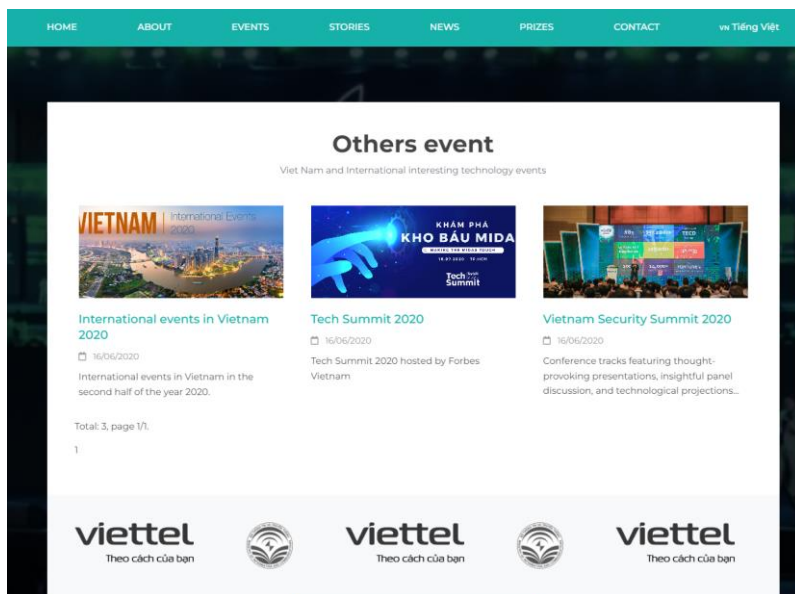
Trong năm 2022, Bình Phước sẽ triển khai các lớp bồi dưỡng về CĐS, kỹ năng số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà One Touch (https://onetouch.edu.vn/binh_phuoc/), phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng về CĐS theo các chương trình, kế hoạch của tỉnh.



HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp chuyển đổi số Quốc gia” 2022

Ngày 22/7/2022, Bộ TT&TT đã tổ chức lễ phát động Cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp CĐS Quốc gia - Viet Solutions” năm 2022. Cuộc thi có 9 giải thưởng với mỗi giải trị giá 200 triệu đồng. Tổng giá trị các giải thưởng là 1,8 tỷ đồng.



Để đăng ký tham gia cuộc thi, các cơ quan, tổ chức, cá nhân truy cập Cổng thông tin cuộc thi tại địa chỉ: <https://vietsolutions.net.vn>

Viet Solutions 2022 do Bộ TT&TT chủ trì, Cục Tin học hóa và Tập đoàn Viettel đồng tổ chức, với sự tham gia đồng hành của Công ty Galaxy Digital, bảo trợ truyền thông của các cơ quan báo chí và hỗ trợ của các trường đại học lớn trong cả nước. Đây là năm thứ ba cuộc thi được tổ chức. Mỗi năm, cuộc thi đều có nhiều thay đổi mới để tạo ra nhiều hơn các không gian sáng tạo.

Năm nay, Bộ TT&TT sẽ cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân đánh giá hiệu quả và lựa chọn các giải pháp công nghệ xuất sắc. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sẽ là người đặt đầu bài thông thái trước, sau đó mới tìm kiếm giải pháp công nghệ phù hợp sử dụng. Cuộc thi sẽ vinh danh cả vai trò của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đặt ra bài toán hay cho các doanh nghiệp công nghệ sáng tạo giải pháp.

Phát biểu tại lễ phát động, Thứ trưởng Bộ TT&TT Nguyễn Huy Dũng nhấn mạnh: Nếu như trước đây, Bộ TT&TT chủ trì thực hiện đánh giá lựa chọn giải pháp công nghệ xuất sắc, thì nay có thêm sự đồng hành của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc đánh giá hiệu quả và lựa chọn giải pháp công nghệ xuất sắc. Bộ TT&TT chỉ

đóng vai trò là cầu nối giữa người đưa ra bài toán và người giải bài toán. Nếu như trước đây, cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ đóng vai trò là người dùng thông thái, thì nay cơ quan, tổ chức, cá nhân là người đặt đầu bài thông thái trước, sau đó mới là người dùng thông thái. Trước đây, cuộc thi chỉ vinh danh doanh nghiệp công nghệ sáng tạo giải pháp, thì nay cuộc thi nhấn mạnh cả vai trò của người đưa ra bài toán và ứng dụng thành công giải pháp. Bài toán có đúng thì mới có lời giải đúng. Cuộc thi là cơ hội lớn để mang công nghệ số vào từng ngành, lĩnh vực. Nếu như trước đây, doanh nghiệp mất nhiều thời gian, công sức để nghiên cứu thị trường, tìm hiểu đối tác, người dùng thì nay thông qua cuộc thi, các bài toán và khách hàng tiềm năng đã được ban tổ chức mang đến gần hơn với các doanh nghiệp công nghệ số. Bộ TT&TT mong muốn các doanh nghiệp công nghệ số hãy coi đây là một cơ hội tốt để tham gia xây dựng các giải pháp công nghệ của mình, giải quyết các vấn đề xã hội quan tâm. Từ đó, tìm kiếm cơ hội phát triển cho chính doanh nghiệp.

Đối tượng tham gia cuộc thi là các tổ chức, cá nhân trong và nước có bài toán và giải pháp phù hợp với mục đích của cuộc thi. Cuộc thi được tổ chức thành 3 vòng thi: sơ loại, bán kết, chung kết. Để tiến sâu vào các vòng trong, việc đặt bài toán một cách tường minh là đặc biệt quan trọng. Bài toán phải đầy đủ thông tin chi tiết về tổng quan, quy mô thị trường, thực trạng và mong muốn tìm lời giải. Trong đó, quy mô thị trường sẽ cho thấy mức độ hấp dẫn, tạo động lực và nguồn lực khi tham gia giải bài toán.

2. Sơ kết 6 tháng triển khai Đề án 06

Ngày 9/8/2022, Ủy ban quốc gia về CDS tổ chức hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 6 tháng triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).



Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền chủ trì hội nghị tại điểm cầu Bình Phước

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Đề án 06 được triển khai từ trung ương đến cơ sở, đạt được kết quả tích cực, được người dân, doanh nghiệp đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao. Đây là việc làm mới, chưa có tiền lệ với thời gian triển khai ngắn. Kết quả đạt được bước đầu rất quan trọng, đã góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân; khắc phục tình trạng thiếu thống nhất và nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý thông tin công dân; tiết kiệm thời gian, công sức, tạo điều kiện thuận lợi và là nền tảng quan trọng để triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Theo báo cáo tại hội nghị, UBND các địa phương đã xây dựng kế hoạch, thành lập tổ công tác để triển khai thực hiện Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Một số địa phương đã chủ động phối hợp triển khai một số nội dung chỉ đạo thí điểm liên quan đến Đề án 06 như Quảng Ninh, Thái Nguyên. Nhiều địa phương đã có cách làm hay, sáng tạo để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 như: Bình Phước, Hà Nội, Hồ Chí Minh, Điện Biên, Bà Rịa - Vũng Tàu, Quảng Ninh, Thái Nguyên... Đề án 06 xác định 5 nhóm tiện ích lớn, trong đó có 13 nhóm nhiệm vụ chung, 89 nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành Trung ương; 13 nhóm nhiệm vụ chung và 8 nhiệm vụ cụ thể của các địa phương. Đến nay, các bộ, ngành đã hoàn thành 21/89 nhiệm vụ, các địa phương hoàn thành 4/13 nhiệm vụ và 1/8 nhiệm vụ cụ thể.

Kết quả nổi bật của Đề án là đã đẩy mạnh ứng dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử. Ngày 18/7/2022, Bộ Công an đã công bố Hệ thống định danh và xác thực điện tử đi vào hoạt động chính thức, là một bước tiến mới, đưa Việt Nam chính thức là một trong những nước có định danh điện tử quốc gia. Công tác cấp CCCD gắn chip điện tử tiếp tục được đẩy mạnh, đến nay đã cấp trên 67 triệu thẻ cho công dân.

Tại Bình Phước, tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án 06 tại 16/24 đơn vị cấp sở, ban, ngành và 100% đối với các địa phương từ cấp huyện đến cấp xã. Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân trên môi trường điện tử, Công an tỉnh đã hoàn thành tích hợp trên các cổng dịch vụ công 9 dịch vụ công mức độ 4 và 2 dịch vụ công mức độ 3.

3. Đồng Xoài đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công không dùng tiền mặt

Ngày 16/8/2022, UBND thành phố Đồng Xoài tổ chức họp sơ kết tình hình hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và các xã, phường trên địa bàn trong 7 tháng năm 2022.

Theo báo cáo tại cuộc họp, hiện 355 thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn thành phố đã được cập nhật trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến, gồm 67 thủ tục mức độ 2, 148 thủ tục mức độ 3 và 140 thủ tục mức độ 4. Việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đã cải thiện chất lượng dịch vụ công, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Các đơn vị giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân với tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 99%; thực hiện chứng thực điện tử 3.480 hồ sơ; hơn 15.800 hồ sơ dịch vụ công được Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và các xã, phường

xử lý trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt nghĩa vụ tài chính về đất và phí, lệ phí hơn 115 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là thanh toán về đất đai.

Trong thời gian tới, UBND thành phố yêu cầu Bộ phận công nghệ thông tin thành phố đẩy mạnh hỗ trợ các đơn vị mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực, trong thu phí, lệ phí; trong thanh toán viện phí và tìm biện pháp thực hiện thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp không dùng tiền mặt.

4. Công dịch vụ công tỉnh tiếp nhận 86.590 hồ sơ

Ngày 19/8, UBND tỉnh đã tổ chức họp sơ kết lần thứ 4 về triển khai Chiến dịch cao điểm 92 ngày đêm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh CDS để phát triển chính quyền số”.



Thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh Phạm Văn Trinh chủ trì cuộc họp

Theo báo cáo tại cuộc họp, từ ngày 26/7 đến ngày 15/8/2022, Công dịch vụ công tỉnh đã tiếp nhận 86.590 hồ sơ, trong đó có 37.424 hồ sơ mới. Các đơn vị đã giải quyết 37.678 hồ sơ, đang giải quyết 48.912 hồ sơ, trong đó có 196 hồ sơ đã trễ hẹn. Dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đối với cấp tỉnh đạt 100%; tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện đạt 83,69%; tại Bộ phận một cửa cấp huyện đạt 96,05% và 99,69% đối với Bộ phận một cửa cấp xã. Đối với hồ sơ dịch vụ công được xử lý trực tuyến, cấp tỉnh đạt 99,71%; tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện đạt 95,44%; tại Bộ phận một cửa cấp huyện đạt 99,72%; tại Bộ phận một cửa cấp xã đạt 91,96%.

Về tỷ lệ số hóa hồ sơ, đối với cấp tỉnh kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 98,38%; tại Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện đạt 23,19%; tại Bộ phận một cửa cấp huyện đạt 62,83%. Về tình hình triển khai tổ công nghệ số cộng đồng, toàn tỉnh hiện có 111 tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã với 1.080 thành viên, 845 tổ công nghệ số cộng đồng thôn, ấp, khu phố với 5.426 thành viên. Thời gian qua, Sở TT&TT đã tăng cường triển khai tập huấn, cập nhật thông tin để thành viên các tổ có thể thành thạo trong việc thao tác các chức năng trên các app: VNEID, Bình Phước Today và Công dịch vụ công Quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh. Từ đó, góp phần tạo chuyển

biến tích cực trong triển khai dịch vụ công trực tuyến, xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.



VĂN BẢN

CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh năm 2022

Ngày 28/7/2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1970/UBND-KGVX yêu cầu tập trung thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh năm 2022. UBND tỉnh yêu cầu tập trung cung cấp 25 nền tảng số gồm: 15 nền tảng số phục vụ chính quyền, 4 nền tảng số phục vụ doanh nghiệp, 6 nền tảng số phục vụ người dân.

15 nền tảng số phục vụ chính quyền gồm: Điện toán đám mây; tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bản đồ số; trợ lý ảo; họp trực tuyến thế hệ mới; nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs); khảo sát, thu thập ý kiến người dân; cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cơ sở dữ liệu về đất đai; cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội; hóa đơn điện tử.

4 nền tảng số phục vụ doanh nghiệp gồm: Quản trị doanh nghiệp; kế toán dịch vụ; an toàn, an ninh mạng; quản lý đào tạo nhân sự trực tuyến.

6 nền tảng số phục vụ người dân gồm: Sàn thương mại điện tử Voso.vn; Sàn thương mại điện tử Postmart.vn; xem truyền hình trực tuyến chính thức VTVGo; ứng dụng “Bình Phước Today”; Cổng dịch vụ công Bình Phước; Cổng dịch vụ công Quốc gia.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh tập trung triển khai, sử dụng các nền tảng phục vụ chính quyền số theo danh mục các nền tảng số tập trung sử dụng trên địa bàn tỉnh năm 2022. Đồng thời, chủ động triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia do bộ, ngành chủ quản phát triển. Ưu tiên bố trí, phân bổ đủ nguồn nhân lực để triển khai, sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở TT&TT và các bộ, ngành liên quan trong quá trình triển khai. Tuyên truyền, định hướng các doanh nghiệp thuộc ngành quản lý tăng cường sử dụng các nền tảng số tập trung sử dụng trên địa bàn tỉnh năm 2022, các nền tảng CDS thuộc chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ CDS tại địa chỉ: <https://smedx.mic.gov.vn>.

Sở TT&TT định kỳ hằng tháng thực hiện đo lường, đánh giá mức độ sử dụng các nền tảng số đã được lựa chọn. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh về CDS; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Cùng với đó, chủ trì phối hợp với các doanh nghiệp nòng cốt, cơ quan chủ quản các nền tảng số quốc gia, các cơ quan đầu mối của Bộ TT&TT hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở ngành, địa phương triển khai, sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, hỗ

trợ thành lập, tổ chức đào tạo tập huấn các nền tảng số đã được lựa chọn cho Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

2. Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh

Ngày 02/8/2022, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã ký Quyết định số 924/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình CDS trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 (Chương trình).

Theo Chương trình, CDS trong xây dựng nông thôn mới là giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, phải phù hợp, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược CDS quốc gia. CDS trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Chương trình phấn đấu đến năm 2025 được tổ chức đồng bộ, thống nhất trên nền tảng công nghệ số, ít nhất 90% hồ sơ công việc cấp trung ương, cấp tỉnh, 80% hồ sơ công việc cấp huyện và 60% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Phấn đấu 100% cán bộ quản lý các cấp tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được tập huấn, nâng cao năng lực về CDS. Có ít nhất 70% xã có các hợp tác xã, 70% cấp huyện có các mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực và 50% các mô hình liên kết gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số. Có ít nhất 40% đơn vị (cấp xã, huyện) cung cấp ít nhất một dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, giám sát cộng đồng, an ninh trật tự, môi trường, văn hóa) và tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sự hài lòng của người dân/cộng đồng về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua ứng dụng trực tuyến.

Chương trình cũng hướng đến tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn theo hướng kinh tế tuần hoàn và kinh tế số. Đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực hiện quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường ứng dụng trực tuyến, công nghệ thực tế ảo, tăng cường trong công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

3. Sáp nhập Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06

Ngày 10/8/2022, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 2134/UBND-KGVX về việc sáp nhập Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ (Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030).

UBND tỉnh yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thống nhất tên gọi: Tổ công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP (Tổ CNCĐ và ĐA06). Trong đó, quy định cụ thể về thành phần Tổ CNCĐ và ĐA06. Đối với cấp xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn là tổ trưởng; Trưởng/Phó Công an cấp xã là tổ phó; các thành viên gồm: Chủ tịch MTTQ Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Nông dân, các công chức: văn phòng thống kê, tư pháp, địa chính, văn hóa - xã

hội, giáo viên, nhân viên các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông... trên địa bàn xã có kỹ năng sử dụng và tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

Đối với thôn, ấp, khu phố, bí thư Chi bộ là tổ trưởng, bí thư Đoàn thanh niên là tổ phó. Các thành viên gồm: Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, ấp, khu phố; giáo viên, nhân viên các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông... trên địa bàn thôn, ấp, khu phố có kỹ năng sử dụng và tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

4. Bộ TT&TT phân bổ máy tính bảng cho các địa phương

Ngày 12/8/2022, Bộ trưởng Bộ TT&TT đã ký ban hành Quyết định số 1560/QĐ-BTTTT về phân bổ máy tính bảng thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Quyết định này, Bộ TT&TT đã phân bổ 400.000 máy tính bảng cho 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó tỉnh Bình Phước được phân bổ 1.653 máy tính bảng.

Căn cứ số lượng máy tính bảng được phân bổ, UBND các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các cấp tổ chức lựa chọn các hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương để hỗ trợ máy tính bảng từ Chương trình.



1. Dịch vụ công trực tuyến

- Tính đến ngày 15/8/2022, toàn tỉnh có 1.767 TTHC, trong đó có 1.632 TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4, chiếm 92,36%, gồm: 310 dịch vụ công (DVC) mức 3, chiếm 17,54%, 1.322 DVC mức 4, chiếm 74,82%. Tỉnh hiện có 1.432 DVC kết nối Cổng DVC Quốc gia, xếp thứ 01/63 tỉnh, thành phố.

- Tỷ lệ DVCTT phát sinh trước ngày 01/6/2022 là 91,0%, giai đoạn từ ngày 01/6/2022 đến ngày 16/6/2022 tăng lên 94,5%, giai đoạn từ ngày 16/6/2022 đến ngày 22/6/2022 tăng lên 95,57%; từ ngày 22/6/2022 đến ngày 01/7/2022 tiếp tục tăng lên 98,1%. Từ ngày 04/7/2022 đến ngày 25/7/2022 tiếp tục tăng lên 100%; Từ ngày 26/7/2022 đến ngày 15/8/2022 vẫn giữ tỷ lệ đạt 100%.

- Từ ngày 26/7 đến ngày 15/8/2022, tỷ lệ số hóa hồ sơ, đối với cấp tỉnh kết quả giải quyết TTHC đạt 98,38%; tại Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện đạt 23,19%; tại Bộ phận một cửa cấp huyện đạt 62,83%.

- Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 15/8/2022), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến <i>(đến thời điểm báo cáo 15/8/2022)</i>			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến <i>(đến thời điểm báo cáo 15/8/2022)</i>		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 6/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 6/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	100%	Bằng	Đạt	98,9%	Tăng 0,01%	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Tăng 7,7%	Đạt	98%	Tăng 1,1%	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Tăng 16,7%	Đạt	98,7%	Bằng	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
14	Sở Tư pháp	100%	Tăng 12,5%	Đạt	99,7%	Tăng 20,8%	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Tăng 17,6%	Đạt	100%	Tăng 32,9%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	100%	Tăng 22,7%	Đạt	100%	Tăng 74,8%	Đạt
19	Huyện Chơn Thành	88,89%	Tăng 16,69%	Đạt	99,5%	Tăng 14,2%	Đạt

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 15/8/2022)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 15/8/2022)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 6/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 6/2022	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
20	Thị xã Bình Long	100%	Tăng 20%	Đạt	100%	Tăng 25%	Đạt
21	Thị xã Phước Long	100%	Tăng 20%	Đạt	100%	Giảm 14,9%	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	88,9%	Tăng 22,2%	Đạt	100%	Tăng 52,9%	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	92,86%	Tăng 12,86%	Đạt	100%	Giảm 85,1%	Đạt
24	Huyện Bù Đốp	100%	Tăng 41,7%	Đạt	100%	Tăng 9,5%	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	100%	Tăng 25%	Đạt	100%	Tăng 73,3%	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	100%	Giảm 28,6%	Đạt	100%	Tăng 66,7%	Đạt
27	Huyện Bù Đăng	100%	Tăng 18,7%	Đạt	100%	Giảm 62,2%	Đạt
TỔNG		100%	Tăng 2,13%	Đạt	100%	Tăng 9,82%	Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVCTT phát sinh tăng từ 91,0% (đến ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 15/8/2022).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (đến ngày 31/5/2022) lên 100% (đến 15/8/2022).

2. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Bình Phước Today”: Tính đến ngày 15/8/2022, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 13.831. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (2.535), Chơn Thành (1.490), Lộc Ninh (1.286). Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 6/2022 (số người dùng tăng thêm)
1	Đồng Xoài	2.535	395
2	Phước Long	775	173
3	Bình Long	414	161

4	Bù Gia Mập	459	235
5	Lộc Ninh	1.286	161
6	Bù Đốp	512	271
7	Hớn Quản	565	289
8	Đồng Phú	724	113
9	Bù Đăng	877	438
10	Chơn Thành	1.490	427
11	Phú Riềng	150	67
12	Không xác định	4.044	1.471
Tổng		13.831	4.201

- Tổng đài 1022 Bình Phước: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/8/2022, Tổng đài đã tiếp nhận 925 tin phản ánh, trong đó đã xử lý 919 tin. Riêng từ ngày 19/7/2022 đến ngày 15/8/2022, tiếp nhận 182 tin, đã xử lý 180 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/8/2022):

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc hợp được tổ chức)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
1	Sở GD&ĐT	0	93%	100%	54,17
2	Sở Công Thương	0	87,64%	100%	100,00
3	Sở GTVT	0	0%	100%	100,00
4	Sở KH&ĐT	0	90,12%	100%	97,73
5	Sở KH&CN	15	90,82%	100%	89,93
6	Sở LĐ-TB&XH	79	92,00%	100%	85,19
7	Sở Nội vụ	38	97,94%	100%	96,61
8	Sở NN&PTNT	100	86,06%	100%	75,64
9	Sở TN&MT	0	84,80%	100%	77,85
10	Sở Xây dựng	2	0,04%	100%	63,64

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc họp được tổ chức)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
11	Sở VH-TT&DL	0	95,80%	100%	97,56
12	Sở Y tế	0	92,20%	100%	72,22
13	Sở TT&TT	123	93,80%	100%	100,00
14	Sở Tư pháp	87	97,61%	100%	84,29
15	Sở Tài chính	0	87,72%	100%	95,24
16	Sở Ngoại vụ	0	96,80%	100%	94,12
17	Công an tỉnh	0	51,49%	100%	37,32
18	Ban Quản lý KKT	0	78%	100%	62,96
19	Ban Dân tộc	1	99%	100%	100,00
20	Thanh tra tỉnh	1	30,77%	100%	90,91
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	0%	100%	91,67
22	UBND TP. Đồng Xoài	875	75%	100%	54,76
23	UBND H. Đồng Phú	0	16,95%	100%	60,00
24	UBND H. Chơn Thành	0	10,10%	100%	72,52
25	UBND TX. Bình Long	37	38,28%	100%	48,85
26	UBND TX. Phước Long	86	98,00%	100%	46,62
27	UBND H. Hớn Quản	0	0,43%	100%	44,90
28	UBND H. Phú Riềng	0	84,12%	100%	55,98
29	UBND H. Bù Đốp	0	15,26%	100%	55,32

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (số cuộc hợp được tổ chức)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
30	UBND H. Bàn Gia Mập	1	100%	100%	53,07
31	UBND H. Lộc Ninh	52	83,22%	100%	63,88
32	UBND H. Bàn Đăg	16	47,19%	100%	32,99
33	VP. UBND tỉnh	623	73,28%	100%	94,64

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (875), Văn phòng UBND tỉnh (623), Sở TT&TT (123).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Bàn Gia Mập (100%), Ban Dân tộc (99%), thị xã Phước Long (98%), Sở Nội vụ (97,94%), Sở Tư pháp (97,61%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Công Thương, Sở GTVT, Sở TT&TT, Ban Dân tộc.

3. Tổ Công nghệ số cộng đồng

Số liệu cập nhật đến 11 giờ 00 ngày 15/8/2022:

STT	Huyện	Số lượng tổ cấp xã	Đạt tỷ lệ tổ cấp xã	Số lượng thành viên cấp xã	Số tổ áp	Số lượng thành viên áp
1	Đồng Xoài	8	100%	71	52	328
2	Phước Long	7	100%	66	42	284
3	Đồng Phú	11	100%	114	73	469
4	Bàn Đăg	16	100%	168	117	828
5	Bàn Đốp	7	100%	58	53	313
6	Bình Long	6	100%	52	54	325
7	Chơn Thành	9	100%	96	71	460
8	Phú Riềg	10	100%	109	82	565

9	Hón Quán	13	100%	126	102	629
10	Lộc Ninh	16	100%	147	131	804
11	Bù Gia Mập	8	100%	73	68	421
Tổng		111	100%	1.080	845	5.426

4. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	Tên đơn vị/Chi tiêu	Trước 1/6/2022				Kỳ báo cáo (01/6/2022-12/8/2022)			
		Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến		Thanh toán NVTC trực tuyến		Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến		Thanh toán NVTC trực tuyến	
		Số GD	Số tiền(VNĐ)	Số GD	Số tiền (VNĐ)	Số GD	Số tiền(VNĐ)	Số GD	Số tiền(VNĐ)
I	Cấp tỉnh	190	130,970,001			120	58,179,000		
1	Ban quản lý Khu kinh tế	6	3,010,000			1	600,000		
2	Sở Công thương	3	32,000			1	10,000		
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	-			-	-		
4	Sở Giao thông Vận tải	0	-			1	300,000		
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	-			-	-		
6	Sở Khoa học và Công nghệ	1	3,000,000			-	-		
7	Sở Lao động TB&XH	0	-			-	-		
8	Sở Nội vụ	0	-			-	-		
9	Sở Nông nghiệp và PTNT	1	700,000			1	600,000		
10	Sở Ngoại vụ	0	-			-	-		
11	Sở Tài nguyên và Môi Trường	0	-			-	-		
12	Sở Tư pháp	60	12,000,000			43	8,450,000		
13	Sở Thông tin và Truyền thông	0	-			-	-		
14	Sở Văn hóa - Thể thao và DL	0	-			1	100,000		
15	Sở Xây dựng	0	-			-	-		
16	Sở Y tế	119	112,228,001			72	48,119,000		
II	Cấp huyện	299	24,810,000	675	78,742,758,872	2,624	294,071,085	3,060	114,450,446,411
1	Thành phố Đông Xoài	0	-	82	12,383,549,018	1,127	241,342,075	2,473	20,742,007,714
2	Thị xã Bình Long	297	24,800,000	21	4,904,572,189	207	18,170,000	3	249,975,000
3	Thị xã Phước Long	2	10,000	-	-	53	3,632,000	1	18,100,000
4	Huyện Bù Đăng	0	-	127	7,320,647,334	437	6,121,010	142	5,437,370,416
5	Huyện Bù Đốp	0	-	-	-	153	1,378,000	-	-
6	Huyện Bù Gia Mập	0	-	37	17,563,211,56	28	1,796,000	82	63,369,926,527

TT	Tên đơn vị/Chỉ tiêu	Trước 1/6/2022				Kỳ báo cáo (01/6/2022-12/8/2022)			
		Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến		Thanh toán NVTC trực tuyến		Thanh toán phí, lệ phí trực tuyến		Thanh toán NVTC trực tuyến	
		Số GD	Số tiền(VND)	Số GD	Số tiền(VND)	Số GD	Số tiền(VND)	Số GD	Số tiền(VND)
					3				
7	Huyện Chơn Thành	0	-	28	3,112,535,268	86	4,110,000	9	1,050,771,350
8	Huyện Đồng Phú	0	-	55	5,766,264,731	12	52,500	99	9,520,405,566
9	Huyện Hớn Quản	0	-	158	20,646,351,464	114	1,830,000	60	7,547,336,100
10	Huyện Lộc Ninh	0	-	117	4,751,975,575	123	5,942,500	36	1,218,130,870
11	Huyện Phú Riềng	0	-	50	2,293,651,730	284	9,697,000	155	5,296,422,868
III	Các Chi nhánh VPĐKĐĐ	0	-	29,762	118,118,595,492	265	195,982,000	12,343	60,766,135,143
1	CN VPĐKĐĐ Đồng Xoài	0	-	10,602	57,762,045,201	263	194,722,000	2,123	13,496,258,104
2	CN VPĐKĐĐ Đồng Phú	0	-	2,906	6,782,527,222	-	-	1,207	3,974,560,066
3	CN VPĐKĐĐ Chơn Thành	0	-	1,293	2,603,863,703	-	-	784	6,205,182,230
4	CN VPĐKĐĐ Bình Long	0	-	737	1,707,074,530	-	-	397	1,150,261,550
5	CN VPĐKĐĐ Phước Long	0	-	751	4,113,527,174	1	312,000	371	4,597,544,764
6	CN VPĐKĐĐ Hớn Quản	0	-	2,939	4,999,862,586	-	-	1,764	4,426,734,833
7	CN VPĐKĐĐ Phú Riềng	0	-	2,589	9,715,226,829	1	948,000	1,585	6,945,954,474
8	CN VPĐK Đất đai Bù Đốp	0	-	180	393,051,899	-	-	129	191,650,196
9	CN VP ĐKĐĐ Bù Gia Mập	0	-	1,987	10,525,761,205	-	-	1,014	7,428,748,964
10	CN VPĐKĐĐ Lộc Ninh	0	-	3,219	6,667,488,702	-	-	1,661	5,057,739,941
11	CN VPĐKĐĐ Bù Đăng	0	-	2,559	12,848,166,441	-	-	1,308	7,291,500,021
	Tổng	489	155,780,001	30,437	196,861,354,364	3,009	548,232,085	15,403	175,216,581,554

5. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/8/2022:

STT	Tên đơn vị	Số lượng hồ sơ theo trạng thái					Tổng số
		Chờ ký	Chờ đóng dấu	Hoàn thành	Hủy	Từ chối	
1	UBND tỉnh Bình Phước	257	298	15.661	96	381	16.693

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG